

GIÁ TRỊ BIỂU TƯỢNG HOA SEN TRONG KIẾN TRÚC PHẬT GIÁO ĐẠI THỪA VIỆT NAM

THS. NGUYỄN THỊ NGÀ *

TÓM TẮT

Sen là một hình tượng mang tính biểu tượng sâu sắc trong Phật giáo, đại diện cho sự thanh tịnh, giác ngộ và vượt thoát khỏi ô trược. Trong kiến trúc Phật giáo, hình tượng sen không chỉ là yếu tố trang trí mà còn mang giá trị triết lý và biểu cảm đặc trưng. Nghiên cứu này nhằm làm rõ vai trò, ý nghĩa và hình thức thể hiện của hoa sen trong kiến trúc Phật giáo Việt Nam, qua đó khẳng định giá trị văn hóa và tinh thần đặc sắc của loại hình nghệ thuật này. Nội dung nghiên cứu tập trung khảo sát biểu tượng sen trong các công trình kiến trúc Phật giáo tiêu biểu như chùa Một Cột, chùa Tây Phương, chùa Bát Tháp..., phân tích các hình thức thể hiện sen từ bố cục kiến trúc tổng thể đến chi tiết trang trí. Kết quả cho thấy, hình tượng sen hiện diện đa dạng trong nhiều bộ phận kiến trúc với các biến thể phong phú về hình thức, nhưng vẫn giữ nguyên giá trị biểu trưng và tính thẩm mỹ cao. Nghiên cứu góp phần khẳng định vị trí quan trọng của sen trong kiến trúc Phật giáo Việt Nam, đồng thời gợi mở hướng ứng dụng sáng tạo biểu tượng này trong thiết kế hiện đại mang yếu tố bản sắc văn hóa dân tộc.

Từ khóa: Hoa sen, Kiến trúc Phật giáo, Biểu tượng tôn giáo, Trang trí truyền thống, Văn hóa Phật giáo Việt Nam.

Nhận bài: 12/2/2025; đưa vào quy trình biên tập 12/1/2025; duyệt đăng 25//2025.

1. GIÁ TRỊ TRIẾT LÝ PHẬT GIÁO VỀ HOA SEN

Phật giáo là một tôn giáo lớn ra đời cách đây gần 26 thế kỷ (tính đến 2025 dương lịch là 2569 năm), tại Ấn Độ do Phật Thích Ca Mâu Ni (Shakyamuni Buddha) truyền giảng ở miền đông Ấn Độ vào thế kỷ 6 TCN. Đạo Phật là một tôn giáo đồng thời cũng là một hệ thống triết học có nguồn gốc từ Ấn Độ bao gồm một loạt các giáo lý, tư tưởng triết học cũng như tư tưởng về nhân sinh quan, vũ trụ quan, thế giới quan, giải thích hiện tượng tự nhiên, tâm linh, xã hội, bản chất sự vật và sự việc. Phật giáo được truyền bá tới Việt Nam khá sớm, theo các di tích lịch sử đình chùa xưa và sử liệu để lại, Phật giáo được du nhập, hình thành ở Việt Nam từ thế kỷ I, đầu kỷ nguyên Tây Lịch. Phật giáo

được truyền thẳng từ Ấn Độ sang Giao Chỉ. Cũng có nhiều thuyết cho rằng Phật giáo có mặt tại Việt Nam trong khoảng thế kỷ thứ 3 đến thế kỷ thứ 2 TCN, đánh dấu bằng truyện "Nhất Dạ Trạch" trong tập *Lĩnh Nam chích quái* kể lại việc Chử Đồng Tử được học đạo Phật với một nhà sư tên là Phật Quang. Chùa Hang Đồ Sơn (Cốc Tự). Tương truyền, chùa do một nhà sư Thiên Trúc đã theo các thương gia sang Giao Châu truyền bá đạo Phật vào thế kỷ thứ 2 TCN. Ông dừng lại tại Nê Lê, chọn một hang đá để cư trú và mở chùa (nay là chùa Hang Đồ Sơn). Đây là Phật giáo nguyên thủy - Nam tông (Theravada) có bề dày lịch sử rất lâu đời. Qua quá trình phát triển Phật giáo tại

Việt Nam chia thành hai dòng chính, dòng Đại Thừa(Bắc Tông) tại Miền Bắc và Nam Tông tại các tỉnh Miền Nam. Để hoàng dương Phật pháp các nhà Sư đã xây dựng các Chùa chiền, dịch Kinh sách, chiêu mộ Tăng, Ni, Phật tử... Cũng như các tôn giáo khác, Phật giáo bao gồm một hệ thống triết học xuyên suốt, nhất quán, trong đó bao gồm các Triết lý, các biểu tượng đại diện cho tư tưởng triết học của Phật giáo. Trong bài viết này chúng tôi chỉ đi sâu phân tích biểu tượng và triết lý về hoa Sen trong Phật giáo Bắc Tông Việt Nam. Khái niệm biểu tượng được dùng với nội hàm: “Là một hình ảnh tượng trưng nhằm mục đích đại diện cho một tôn giáo cụ thể hoặc một khái niệm cụ thể trong một tôn giáo nhất định”. Thuật ngữ Triết lý được hiểu là: “Những tư tưởng có tính triết học được coi như những đạo lí có giá trị chỉ đạo các quan hệ và hoạt động của con người”.

Sen là một loài thực vật thủy sinh, Sen phổ biến tại khu vực châu Á, nhưng được trồng ở rất nhiều nơi trên thế giới như châu Mỹ và châu Âu. Tuy nhiên, do nền văn hóa quá khác nhau nên ở các nước phương Tây, họ chỉ sử dụng sen để trang trí và làm đẹp. Thông thường, sen được phân loại dựa theo màu sắc của hoa như: Sen hồng, sen vàng, sen xanh, sen trắng, sen tím, sen đỏ... Ngoài ra, còn có một số loại sen khác đang được trồng phổ biến như sen cạn, sen thái, sen đất, sen tuyết, sen mini... Trong đời sống tất cả các bộ phận của Sen được sử dụng làm thuốc, một vài phần khác sử dụng làm thức ăn (hạt Sen, ngó Sen, củ Sen).

Đối với Phật giáo, Sen là biểu tượng của sự thuần khiết, của sự giác ngộ, không chút vấy bẩn bởi Tham - Sân - Si của thế gian. Quá trình lớn lên và phát triển của sen được coi là mô phỏng chân thực về sự luân hồi: Hoa sen tượng trưng cho quá khứ, đài sen tượng trưng cho hiện tại và hạt sen tượng trưng cho tương lai. Vì là loài hoa lưỡng tính nên hoa sen có thể tiếp nối sự sống của mình liên tục, giống như con người luôn luôn tái sinh luân hồi. Hoa sen sống trong đầm lầy, vươn lên từ vũng bùn, nở ra thành bông hoa tinh khiết. Bởi vậy, trong đời sống tâm linh, bùn lầy thể hiện cho sự Tham-Sân-Si, khiến tâm hồn con người bị

vẩn đục, còn hoa sen giống như phẩm chất cao quý của con người, vượt lên trên tất cả để nở rộ thanh tao.

Sen còn là biểu tượng sinh hóa hồn nhiên, cho phần tâm linh của con người bởi tính vô nhiễm, giống như hoa sen mọc trong bùn mà không bị hôi tanh bởi bùn. Theo Phật giáo, Trái tim con người giống như đóa sen hàm tiếu, khi Phật tính phát triển bên trong thì đóa sen sẽ nở. Đây chính là ý nghĩa của việc Phật ngồi trên tòa sen. Hoa sen có mặt trong các công trình Phật giáo như: Cây hoa Sen thực trong các hồ ở chùa, có mặt ở các tòa sen của các vị chư Phật, chư thần. Các loại hoa sen có màu sắc khác nhau, biểu thị những liên kết khác nhau: Sen trắng tượng trưng cho sự thuần hóa của nhân tính, bồ đề tâm hay còn gọi là giác tâm, thường có 8 cánh ứng với Bát chính đạo; Sen đỏ tượng trưng cho bản chất nguyên thủy của trái tim, là đóa hoa của tình yêu, đam mê và sự năng động; Sen xanh là biểu tượng của trí tuệ, tri thức của chiến thắng của tinh thần đối với các cảm quan; Sen hồng là loại sen tối thượng, thường được dành cho các vị tối cao, là đóa sen của những vị tu theo giáo phái nguyên thủy; Sen tím sẫm là đóa sen huyền diệu, biểu thị những ảnh tượng của phái Mật tông.

Chúng ta biết rằng, Phật giáo có mục tiêu tối thượng là giúp con người giác ngộ chân lý: “ Vạn vật giai không”, mọi Hình, Sắc đều trong luân hồi Sinh- trụ- dị- diệt, hơn nữa đây là con đường chỉ dành cho những cá nhân xuất chúng. Ở đây, chúng tôi cho rằng, Sen còn là biểu trưng cho hành trình tâm linh qua 3 cõi của người tu tập: Từ từ Địa quyển (cõi tâm tối vô minh) đến Thủy quyển (quá trình tu tập) và cuối cùng là tới Khí quyển (cõi giác ngộ) đơm hoa kết trái. Nếu không tới quả, hạt thì mọi tu tập coi như uống phí, không “ Chưng quả”.

Trong Phật giáo, hoa sen biểu trưng cho những giá trị đạo đức, sự thuần khiết và thánh thiện, sự duy trì và phát triển Phật pháp, trí tuệ dẫn đến niết bàn. Bởi vậy mà nhà Phật ví nó như những đức tính cần có của người tu hành. Mặt khác, Sen còn xuất hiện trong các

kinh điển nhà Phật: Trong *Nhiếp đại thừa luận*, hoa sen có bốn đức: hương (*thơm*), tịnh (*sạch*), nhu nhuyễn (*mềm mại*) và đáng yêu. Trong *Hoa Nghiêm kinh thám huyền ký*, hoa sen có mười đặc tính: 1. Vi diệu; 2. Khai phụ; 3. Đoan chính; 4. Phân minh; 5. Thích duyệt; 6. Xảo thành; 7. Quang tịnh; 8. Trang sức; 9. Dẫn quả; 10. Bất nhiễm.

Bộ kinh nổi tiếng của Phật giáo Đại thừa là *Lotus Sutra - Kinh Hoa sen Chánh pháp*, hay thường gọi là kinh *Pháp Hoa*. Ở Trung Hoa, hiện có 5 bản dịch là: Pháp Hoa tam muội, Tát-đàm-phân-đà-lị kinh, Chánh Pháp Hoa kinh, Diệu Pháp Liên Hoa kinh và Thiêm phẩm Diệu Pháp Liên Hoa kinh. Trong 5 bản dịch ấy thì bản Diệu Pháp Liên Hoa kinh gồm có 7 cuốn, được chia thành 28 phẩm, do Ngài Cưu Ma La Thập dịch được lưu hành và diễn giải nhiều nhất. Dùng những đặc tính đặc biệt của hoa sen để nói về pháp là một nét độc đáo của kinh Pháp Hoa. Pháp ấy chỉ cho chúng sinh thấy được mình cũng giống như những hoa sen kia. Tuy vẫn còn chìm đắm trong cõi sanh tử, còn bị phiền não chi phối nhưng khi gặp được mặt trời diệu pháp của Phật soi thì đều thanh tịnh, trong sạch, thơm tho như hoa sen.

Một bộ kinh nổi tiếng khác cũng dùng biểu tượng Sen để diễn đạt tư tưởng: *“Ta có thể là người với các lậu hoặc đã đoạn tận... Ví như bông sen xanh, bông sen hồng hay bông sen trắng sanh ra trong nước, lớn lên trong nước, vươn ra khỏi nước, đứng thẳng, không bị nước thấm ướt. Cũng vậy, sanh ra trong đời, lớn lên trong đời, Ta sống chính phục đời, không bị đời thấm ướt. Nay Bà la môn, Ta là Phật, hãy ghi nhớ như vậy”*. [HT. Thích Minh Châu - Tạng chi bộ kinh IA:51]; *“Như từ trong đồng bùn nhơ vất bỏ, sinh ra hoa sen thanh khiết ngọt ngào làm đẹp ý mọi người; cũng thế, chỉ từ nơi chốn phàm phu ngu muội mới sản sinh những vị đệ tử bậc Chính giác đem trí tuệ soi sáng thế gian”*. [HT. Thích Minh Châu - Tạng chi bộ kinh IIA: 58]

Hoa sen trong kinh Phật biểu tượng cho chân lý. Và chân lý đó là chân lý hiện thực

trong đời sống. Nó hiển thị giữa trần thế lắm ưu phiền và tục lụy. Về mặt xã hội và tôn giáo, hoa sen biểu trưng cho con đường *“nhập thế sinh động”* của Phật giáo. Đó là những thành ngữ thường được dùng như *“Cư trần bất nhiễm trần”* (*Sống trong trần thế nhưng không bị ô nhiễm bởi trần thế*), hoặc *“Phật pháp bất ly thế gian pháp”* (*Phật pháp không rời các pháp thế gian mà có*), hoặc *“muốn đến Niết bàn hãy vào đường sinh tử”* v.v...

Hoa sen trong kinh Phật được hiểu tùy theo những hoàn cảnh khác nhau. Có lúc, hoa sen chỉ thuần túy là hoa sen, có lúc hoa sen là chân lý tuyệt đối (*Niêm hoa vi tiếu*), và có lúc hoa sen lại tượng trưng cho con đường du hóa của Tỳ kheo.

2. BIỂU TƯỢNG SEN TRONG KIẾN TRÚC VÀ NGHỆ THUẬT TẠO HÌNH PHẬT GIÁO BẮC TÔNG VIỆT NAM VÀ GIÁ TRỊ TRIẾT LÝ TRONG ĐÓ

Từ sự du nhập của Phật giáo, các lĩnh vực mỹ thuật và kiến trúc phục vụ cho việc hoằng pháp và tu tập của các Phật tử cũng được thiết kế theo phong cách Phật giáo với biểu tượng chủ đạo là hoa Sen.

Trong nghệ thuật tạo hình của Phật giáo Bắc Tông ở Việt Nam, chúng ta từng gặp những đài sen là chỗ ngồi của Phật và các linh vật ở miền tịnh thổ (đất Phật) biểu hiện cõi chân như, yên lặng tuyệt đối, cõi không sinh, không diệt. Những người theo đạo Phật thường hiểu sen với những đường gân như 84 vạn pháp môn chảy chung về một nguồn, đó là cuống sen và cũng chính là nguồn giải thoát, là nhất chính đạo đi về một hướng để chuyển tải Phật pháp hòa nhập vào cuộc đời.

Trong kiến trúc Phật giáo ở Việt Nam, hình tượng hoa sen được lồng vào cấu trúc nhà, một bộ phận kiến trúc hoặc cả tổng thể công trình với ý nghĩa về sự giải thoát, giác ngộ Phật pháp. Những công trình kiến trúc tiêu biểu với hình tượng hoa sen thường xuất hiện trong những giai đoạn hưng thịnh của Phật giáo. Đó là thời Lý thế kỷ thứ XI với chùa Một Cột (Hà Nội); thế kỷ thứ XVII với tháp Cửu phẩm liên hoa ở chùa Bút Tháp (Bắc Ninh); thế kỷ

XVIII với chùa Tây Phương (Hà Tây), chùa Kim Liên (Hà Nội). Ở đây chúng tôi chọn phân tích vài chùa tiêu biểu cho luận chứng của mình.

Chùa Một Cột

Theo truyền thuyết chùa được hình thành từ giấc mộng của vua Lý Thái Tông. Vào một đêm xuân năm Kỷ Sửu (1049), vua nằm mộng thấy Phật Quan Âm ngồi trên đài sen, dẫn vua lên đài. Khi tỉnh dậy, vua kể lại với triều thần, có người cho là điềm xấu, nhưng Thiền sư Thiền Tuệ thì khuyên vua nên xây chùa, dựng cột đá giữa hồ, xây đài hoa sen có tượng Phật Quan Âm ở trên, đúng như hình ảnh đã thấy trong mộng. Các nhà sư chạy đàn, tụng kinh cầu thọ và đặt tên là chùa Diên Hựu (tức Một Cột). Chùa có hình dáng một hoa sen, nếu nhìn từ xa thì đúng là một hoa sen lớn, mọc lên từ hồ nước, chiếc cột là cọng sen. Trong quan niệm dân gian, hoa sen luôn mang ý nghĩa đẹp, tượng trưng cho những gì cao quý nhất trên đời. Nơi nào có hoa sen là nơi đó có Phật ngự trị. Gần đây một số nhà nghiên cứu về Văn hóa kiến trúc có đề xuất cho Thành phố Hà Nội sử dụng hình tượng chùa Diên Hựu làm biểu tượng cho Thủ đô thay vì biểu tượng Quốc Tử Giám như đang sử dụng hiện nay.

Chùa Bút Tháp

Theo sách Địa chí Hà Bắc (1982) thì chùa có từ đời vua Trần Thánh Tông (1258-1278). Thiền sư Huyền Quang (đỗ Trạng nguyên năm 1297) đã trụ trì ở đây. Ông cho dựng ngọn tháp đá cao 9 tầng có trang trí hình hoa sen. Ngọn tháp này nay không còn nữa. Đến thế kỷ 17, chùa trùng tu lại. Đến năm 1647, chùa mới được làm xong. Chùa kiến trúc theo kiểu "Nội Công Ngoại Quốc". Về cơ bản, quy mô và cấu trúc của chùa Bút Tháp hiện nay chính là ngôi chùa được xây dựng trong thời kỳ đó. Chùa được trùng tu vào các năm 1739, 1903, 1915, 1921 và gần đây vào năm 1992-1996. Đây là ngôi chùa có kiến trúc quy mô hoàn chỉnh nhất còn lại ở Việt Nam. Với những giá trị tiêu biểu về lịch sử và

nghệ thuật, chùa Bút Tháp đã được Bộ Văn hóa Thông tin xếp hạng là di tích cấp quốc gia theo quyết định số 313-VH/VP ngày 28 tháng 4 năm 1962. Là một tổ hợp kết cấu gỗ dạng tháp quay chín tầng chồng lên nhau. Trong đó điểm nhấn quan trọng nhất là ở tháp Cửu phẩm liên hoa. Mỗi tầng có một đài sen rộng chừng 2m, cao 50cm. Cả tháp cao 7 đến 8m. Phía ngoài tháp, các cánh sen bằng gỗ sơn đỏ tạo thành tầng tầng lớp lớp so le nhau. Tầng một đến tầng chín biểu hiện cho những nấc thang của sự tinh tiến trong đạo Phật. Tháp quay Cửu phẩm liên hoa là một tổ hợp cao hơn giá trị đơn lẻ của một biểu tượng bông sen. Trong hệ thống các hàng lan can ở quanh thượng điện và quanh tháp Bảo Nghiêm có những bức chạm cả hồ sen với cá, chim rất ngoạn mục.

Chùa Kim Liên

Qua đến thế kỷ XVIII, hình tượng hoa sen không chỉ được thể hiện một cách riêng lẻ trong các công trình kiến trúc Phật Giáo mà đã trở thành phong cách kiến trúc chung cho cả một giai đoạn. Tiêu biểu nhất là chùa Kim Liên (Hà Nội) được xây dựng theo kiểu kiến trúc chạy dài mà hợp lại thành một cụm hình tượng bông sen. Từ kết cấu đến từng chi tiết kiến trúc của chùa đều gọn gàng, tạo hình khối kiến trúc ổn định, ăn nhập với các yếu tố phù trợ khác như đầu đao cong vút, ô cửa sổ bán âm bán dương trên bức tường ốp gạch trần. Tất cả tạo nên một vẻ thanh thoát, cổ kính, huyền bí. Đứng trên đê nhìn xuống, Chùa Kim Liên thấp thoáng trong lùm cây xanh um tùm chung quanh là hồ, chẳng khác gì đóa sen nở trên mặt nước.

Cũng với kiểu kiến trúc chùa Kim Liên, *Chùa Tây Phương* (Sùng Phúc tự), tọa lạc trên núi Câu Lậu, thuộc xã Thạch Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội. Chùa Tây Phương được xây dựng tinh xảo hơn. Đi hơn 250 bậc đá là tới khu chùa chữ tam với ba tòa Thượng - Trung - Hạ, kết cấu kèo chồng rường. Các đầu cột ở hai ngôi chùa này được chạm trở hình bông hoa sen thể hiện sự tài hoa, khéo léo của những người thợ xây dựng chùa. Các chân cột

đều được kê trên các chân tảng lớn, bằng đá âm dương, trên có chạm hình hoa sen. Cả 3 tòa đều lợp ngói mũi hài cỡ lớn, phía dưới là một lớp ngói lót 5 màu (đỏ, xanh lục, xanh lam, vàng và trắng) vừa có tác dụng trang trí, vừa mang ý nghĩa Phật đạo, tượng trưng cho chiếc áo cà sa hoặc ví như 5 màu của bông sen thanh khiết. Chùa Tây Phương là di sản văn hóa mang giá trị đặc biệt thể hiện qua nghệ thuật kiến trúc đỉnh cao (về tỷ lệ hình học, mỹ thuật, khoa học), chạm khắc, tạc tượng... từ đầu bẩy, các bức cốn, xà lách, ván long... đều chạm trổ đề tài trang trí truyền thống, như: hình lá dâu, lá đề, hoa sen, hoa cúc, rồng, phượng, hổ phù... rất tinh xảo. Với giá trị đặc biệt của di tích, di tích kiến trúc nghệ thuật Chùa Tây Phương là di tích quốc gia đặc biệt (theo Quyết định số 2408/QĐ-TTg ngày 31/12/2014).

Sen tượng trưng cho vẻ đẹp thần bí, huyền ảo, tư tưởng sâu kín. Trong nghệ thuật Việt, hình tượng hoa sen dày đặc từ các phù điêu, đá tảng kê chân cột, bệ tượng Phật đến các dáng gốm và họa tiết trang trí. Song cô đọng và sáng tạo hơn cả là hình tượng hoa sen trong kiến trúc Phật giáo Bắc Tông Việt Nam. Có thể nói, nét đẹp và giá trị nghệ thuật của kiến trúc Phật giáo nói chung, kiến trúc Phật giáo Việt Nam nói riêng, hình tượng hoa sen trong kết cấu kiến trúc thực được tạo ra để thể hiện những ý niệm triết học trừu tượng của Phật giáo, chỉ bằng một hình tượng giản dị, đó là bông Sen.

Hoa sen trong các sản phẩm trang trí - thờ tự

+ Ngói lợp - gạch lót sàn, thông gió

Điều dễ dàng nhận thấy ở đây là hoa sen đã quá đỗi gần gũi với nhà chùa. Trên mái lợp chùa cũng có hoa sen, dưới gạch lót nền cũng có những họa tiết hoa sen, những phù điêu trên vách cũng có hoa sen, những chạm trổ trên cửa cũng có hoa sen, thậm chí thông gió cũng hình hoa sen...

Rõ ràng, ngoài tính biểu tượng cho những gì thuộc về triết lý cao siêu của Phật giáo, nhân sinh, ngoài những gì thuộc về tính “bác học”, hoa sen còn in đậm dấu ấn của mình

trong tâm khảm của những nghệ nhân, những người thiết kế, những người tạo mẫu các sản phẩm công nghiệp xây dựng. Ở đó, những đường nét của hoa sen cũng sống động, cũng hài hòa, thanh thoát.

+ Tranh tượng, phù điêu

Hình ảnh hoa sen là nguồn cảm hứng cho giới nghệ sĩ khắp thế giới sáng tác những tác phẩm nghệ thuật điêu khắc liên quan đến Phật giáo, trang trí trên điện thờ, phù điêu, tranh tượng. Tùy vào cảm nhận thẩm mỹ khác nhau của mỗi dân tộc, mỗi quốc gia mà cách thể hiện hoa sen có phần khác nhau. Trên tranh tượng và phù điêu nói chung và trong Phật giáo nói riêng, những họa tiết của hoa sen một lần nữa thể hiện sự phong phú và đa dạng. Ở đây, chúng tôi cho rằng, những kiểu thức khác nhau trong cách thể hiện hoa sen có thể phân làm ba phong cách căn bản, đó là Ấn Độ, Tây Tạng và Việt Nam. Với phong cách Ấn Độ, chúng ta dễ nhận thấy sự ảnh hưởng của nó trong tranh tượng - phù điêu của các nước như: Thái Lan, Lào, Campuchia, Việt Nam (Nam tông - Khơme). Phong cách Tây Tạng đó là hoa sen với màu sắc sặc sỡ (chủ yếu là các màu nóng), chỉ ảnh hưởng chủ yếu đến các nước Phật giáo Tây Mật. Có lẽ, Tây Tạng biệt lập với bên ngoài và thời tiết lạnh lẽo nên đã hình thành một phong cách rất riêng, không thể trộn lẫn. Đối với phong cách Việt Nam (Bắc tông), người ta nhận thấy ở đây sự đơn giản trong cách thể hiện hình tượng hoa Sen, không có nhiều những yếu tố cách điệu chồng chất lên nhau như Ấn Độ và cũng không quá nhiều màu sắc như Tây Tạng.

+ Các sản phẩm thờ tự

Thể hiện những nét nghĩa về sự thanh khiết, hoa sen đã có mặt trong hầu hết các sản phẩm thờ cúng. Người ta bắt gặp ở đây rất nhiều kiểu dáng từ chân đèn, lư hương, bình hoa, tách trà, đĩa bày trái cây, hộp đựng trầm... được thiết kế theo những kiểu thức hoa sen. Trong Phật giáo, các sản phẩm thờ cúng này hầu như đều có hình dáng của hoa sen, hoặc

ít ra thì hoa sen cũng được vẽ hay chạm trổ ở trên nó, vừa tạo nên yếu tố thẩm mỹ, vừa mang ý nghĩa thanh sạch. Cũng liên quan đến vấn đề thờ cúng này, hình tượng hoa sen còn

được dùng để làm cái chum/hũ đựng cốt của người chết, thể hiện một niềm tin được tái sinh vào cõi an lành (Cực lạc) hay một kiếp sống không còn khổ đau trần thế.

3. KẾT LUẬN

Giáo dục Phật giáo là nền giáo dục giàu tính nhân văn thể hiện ở mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục. Giáo dục Phật giáo hướng lý tưởng hoàn thiện xã hội và giải thoát con người, lý tưởng này vẫn được truyền thừa qua nhiều thế hệ nhằm đem lại hòa bình, thịnh vượng và hạnh phúc cho con người, xã hội. Đức Phật chẳng những là một triết gia lỗi lạc, một nhà tu hành chuẩn mực mà Ngài còn là một nhà giáo dục vĩ đại, những triết lý, phương pháp giáo dục của Phật giáo vẫn còn nguyên giá trị đến ngày nay. Ở Việt Nam, giáo dục Phật giáo đã có nhiều đóng góp đối với xã hội thông qua các hoạt động giáo dục cụ thể của Phật giáo như: giáo dục đạo đức qua giảng pháp, khóa tu mùa hè, thực hành đạo đức Phật giáo, hoạt động từ thiện xã hội, thực hành thiền Phật giáo,... Hình thành nên cộng đồng tín đồ Phật giáo ở Việt Nam trách nhiệm, hướng thiện, có nhiều đóng góp cho xã hội theo phương châm của Giáo hội Phật giáo Việt Nam “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa Xã hội”.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Aristotle (1999): *The Politics*, Translated in to English by Benjamin Jowett. Batoche Books, Kitchener
2. Đại Tạng Kinh Việt Nam (2000): *Tương Ưng Bộ V*, chương 4, phẩm 6, phần Sàlà, Nxb. Tôn Giáo
3. Giáo hội Phật giáo Việt Nam (1996): *Kinh Tăng Chi Bộ, tập III*, Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam ấn hành.
4. Hội đồng Quốc gia chỉ đạo biên soạn Từ điển Bách khoa Việt Nam (2002): *Từ điển Bách Khoa Việt Nam, quyển 2*, Nxb. Từ Điển Bách Khoa, Hà Nội
5. Kinh Diệu Pháp Liên Hoa (Thích Trí Tịnh dịch, 2018): Nxb. Hồng Đức.
6. Platon (Đỗ Khánh Hoan dịch, 2018): *Cộng hòa*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
7. Bùi Văn Nam Sơn (2017): *Trò chuyện triết học 7*, Nxb. Tri thức, Hà Nội.
8. Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn quốc gia, Viện nghiên cứu tôn giáo (1996): *Hồ Chí Minh về vấn đề tôn giáo và tín ngưỡng*, Nxb. Khoa học xã hội
9. Thích Chơn Thiện (1997): *Phật học Khái luận*, Nxb. Phương Đông
10. Ven.Polgolle Kusaladhamma (2019): “Công dụng của thiền Phật giáo để khắc phục chứng bệnh về thể chất và rối loạn tâm thần dựa trên các nghiên cứu khoa học thần kinh hiện đại”, *Cách tiếp cận của Phật giáo về gia đình hoà hợp, chăm sóc sức khoẻ, xã hội bền vững*, Nxb. Hồng Đức.